

NGHỊ QUYẾT
Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển
trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
giai đoạn 2018 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Xét Tờ trình số 2192/TTr-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ chung

1. Được cấp có thẩm quyền xác nhận, kiểm tra, thẩm định, cấp biển hiệu công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

2. Mỗi dự án đầu tư du lịch phải cam kết thực hiện ít nhất 03 năm trở lên.

3. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định này thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định khác.

4. Mỗi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ được hưởng hỗ trợ tối đa không quá 03 nội dung hỗ trợ theo quy định này.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

Ngoài việc được thụ hưởng các chính sách hiện hành khác về đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh còn được hưởng các chính sách đặc thù sau:

1. Hỗ trợ đầu tư làm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh

a) Hỗ trợ hộ gia đình đầu tư xây dựng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) để phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Hộ gia đình đầu tư xây dựng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và thông báo đủ điều kiện tối thiểu (có đèn chiếu sáng; nước sạch; có khu vực sinh hoạt chung; có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh; giường, đệm, chăn, màn,...; được tập huấn về nghiệp vụ du lịch) về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: 60 triệu đồng/hộ.

b) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình và cá nhân lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để đầu tư Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể:

+ Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thông báo đủ điều kiện tối thiểu (có đèn chiếu sáng; nước sạch; có khu vực sinh hoạt chung; có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh; giường, đệm, chăn, màn,...; được tập huấn về nghiệp vụ du lịch) về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công nhận đủ điều kiện tối thiểu (có đăng ký kinh doanh và bảo đảm các điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ vui chơi, giải trí theo quy định của pháp luật; có nội quy; có nơi đón tiếp, gửi đồ dùng cá nhân; có địa điểm, cơ sở vật chất, dụng cụ, phương tiện phù hợp với từng loại dịch vụ vui chơi giải trí; có người hướng dẫn, nhân viên phục vụ phù hợp với từng dịch vụ vui chơi, giải trí; niêm yết giá, bán đúng giá và nhận thanh toán bằng thẻ do ngân hàng phát hành; có nhà vệ sinh sạch sẽ, nhân viên có thái độ phục vụ văn minh, thân thiện) về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

+ Thời gian vay tối đa được hỗ trợ lãi suất là 36 tháng; hỗ trợ đối với các loại hình du lịch cộng đồng đầu tư từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay nhưng số tiền được hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/hộ.

c) Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân chỉ được hưởng một trong hai chính sách tại điểm a, b Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm Trà Vinh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Điều kiện cụ thể: Dự án xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm Trà Vinh có quy mô diện tích từ 200 m² trở lên; có sức chứa trên 100 khách.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 500.000 đồng/m² xây dựng, tối đa không quá 200 triệu đồng/nhà hàng.

3. Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch

a) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch

- Điều kiện cụ thể: Phương tiện vận chuyển trên 20 khách du lịch trở lên và đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại những địa bàn có điều kiện phát triển loại hình du lịch sông nước (thành phố Trà Vinh, các huyện: Càng Long, Châu Thành, Tiểu Cần, Duyên Hải, Cầu Kè, thị xã Duyên Hải).

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 10% giá trị phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch nhưng không quá 50 triệu đồng/phương tiện.

b) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (xe bò, xe ngựa, xe lôi đạp) để vận chuyển khách du lịch:

- Điều kiện cụ thể: Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (xe bò, xe ngựa, xe lôi đạp) vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định và phục vụ tại các khu, điểm du lịch được công nhận trong tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% giá trị phương tiện vận chuyển nhưng không quá 5 triệu đồng/phương tiện.

c) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm xe điện để vận chuyển khách du lịch

- Điều kiện cụ thể: Xe điện vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định và phục vụ tại các khu, điểm du lịch được công nhận trong tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 10% giá trị phương tiện nhưng không quá 30 triệu đồng/phương tiện.

4. Hỗ trợ đào tạo lao động cho các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên, nếu có nhu cầu đào tạo nghiệp vụ du lịch cho người lao động sẽ được hỗ trợ.

- Điều kiện cụ thể: Người lao động làm việc tại các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh phải được đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo có chức năng về đào tạo du lịch.

- Định mức hỗ trợ:

+ Thời gian đào tạo dưới 03 tháng, mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.

+ Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người.

Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

Điều 5. Thời điểm và cách thức hỗ trợ

1. Thời điểm hỗ trợ được tính từ khi được cấp có thẩm quyền kiểm tra, thẩm định, cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với từng loại hình kinh doanh du lịch.

2. Các đối tượng được hưởng hỗ trợ khi đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch được ngân sách hỗ trợ một (01) lần theo quy định này; riêng điểm b khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này thì được hỗ trợ chia làm 03 lần/36 tháng (mỗi lần 12 tháng).

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện, thời gian hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm của tỉnh.

2. Thời gian hỗ trợ: Chính sách này được áp dụng hỗ trợ đối với các dự án đầu tư du lịch triển khai thực hiện từ ngày có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 7. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11/7/2018 và có hiệu lực từ ngày 21/7/2018. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, VH, TT và DL, Tài chính;
- TT, TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, VH, TT & DL, Tư pháp, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT, HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng